

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 195

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: Năm 2000

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở đoạn sau cùng của Cảm Ứng Thiên, đoạn thứ 124. Chúng ta xem trong đại khoa là đoạn lớn thứ bảy: “kết luận và khuyến khích”, đây là đoạn tổng kết và khuyến khích chúng ta, là đoạn lớn thứ bảy:

Cố cát nhân, ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phước. Hung nhân, ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi.

故吉人。語善。視善。行善。一日有三善。三年。天必降之福。凶人。語惡。視惡。行惡。一日有三惡。三年。天必降之禍。胡不勉而行之。

Cho nên người cát tường, nói thiện, xem thiện, làm thiện, mỗi ngày có ba điều thiện, trong ba năm ắt được trời ban phước. Người hung tai, nói ác, xem ác, làm ác, mỗi ngày có ba điều ác, trong ba năm ắt bị trời giáng họa. Vậy sao không cố gắng mà hành thiện?

Đoạn phía trước là “sửa lỗi hướng thiện”, đoạn này rất quan trọng. Trong chú giải nói rất nhiều, rất trọng yếu, trong đây cũng đã trích dẫn một số phương pháp sám hối tội lỗi từ trong Liễu Phàm Tứ Huân và cổ đại đức nói, rất đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta học tập. Hôm nay chúng ta giảng đến phần tổng kết, chữ “có” (vậy nên) có nghĩa là tổng kết toàn văn. “Cát nhân”, đây là cát hung họa phước, cũng chính là người thiện mà chúng ta thường nói đến, gọi là người thiện thì vẫn còn chưa thỏa đáng lắm, gọi là người phước, người rất có phước báo, như vậy chữ “cát” sẽ rất thích hợp với chữ “phước báo”, người rất có phước báo. Người có phước thì họ nhất định đầy đủ ba điều kiện này, ba điều kiện này thì một là nói thiện, tức lời nói thiện, tiêu chuẩn của thiện chính là thập thiện nghiệp đạo mà Phật nói cho chúng ta. Chỗ này chú giải cũng chú được rất hay, giảng về lời nói thiện: “Lời không hợp lẽ chớ nói, ưa thích nói điều thiện của người, khơi mở tâm thiện của người.” Ba câu này nói rất hay, hay nói cách khác, lời không nên nói thì nhất quyết không nói, lời không hợp lẽ chớ nói. Ưa

thích khen ngợi người khác, ưa thích nói việc thiện của người khác, nhất định không đổ ky, không che giấu, ưa thích nói việc thiện của người khác, ưa thích khơi mở tâm thiện của người. Đây chính là thường có thể giáo huấn hết thấy chúng sanh, giúp đỡ hết thấy chúng sanh đoạn ác tu thiện, khuyên bảo hết thấy chúng sanh hiểu rõ thế nào là thiện, thế nào là ác, điều này vô cùng quan trọng, đây là “nói thiện”.

Thái Thượng ở phần trên nhiều lần dạy bảo chúng ta tích lũy công đức, điều quan trọng nhất của tích lũy công đức chính là nói thiện. Thật ra mà nói có rất nhiều người tâm địa cũng tốt, làm người cũng rất tốt, thế nhưng lời nói không cẩn thận nên tất cả công đức đều bị chảy mất từ trong lời nói, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta “khéo giữ ba nghiệp” thì đặt khẩu nghiệp ở đầu tiên, điều này không thể nói không có đạo lý. Bạn xem Thái Thượng cũng đặt “nói thiện” ở đầu tiên, không bàn mà hợp với trong kinh Vô Lượng Thọ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, phía trước chúng tôi đã nói qua, không những không thể nói, mà tuyệt đối không thể đem điều ác của người khác để vào trong tâm của mình. Nếu đem điều ác của người khác để vào trong tâm của mình thì tâm của chúng ta liền hỏng rồi, đây là việc rất oan uổng. Tâm của chúng ta vốn dĩ là thiện, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, tâm của chúng ta hiện nay vì sao lại biến thành thế này? Nhất định không thể trách người khác, cái lỗi oán trời trách người quá lớn. Trách là trách chính mình không tốt, vì sao lại mang những việc bất thiện của người khác để vào trong tâm của mình? Không có ai bắt bạn phải để vào, là tự bạn để vào trong tâm, đem tâm thuần thiện của mình biến thành bất thiện, tâm bất thiện thì lời nói làm sao có thể thiện được? Cho nên gốc rễ là tâm. Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta tu hành là dạy “tu từ căn bản”, căn bản là gì ? Căn bản là tâm, tâm người và tâm Phật là một tâm. Chúng ta đọc trong kinh luận thấy tâm của Phật “không có mảy may bất thiện xen tạp”, đây là tâm Phật. Còn tâm của phàm phu, thiện ít mà bất thiện thì nhiều, cho nên mới biến thành lục đạo, cho nên mới biến thành tam đồ, tam đồ lục đạo từ chỗ này mà có. Chúng ta bắt đầu từ hôm nay hiểu rõ đạo lý này thì điều bất thiện trong tâm của chính mình phải nhanh chóng xả bỏ đi, trừ bỏ đi những điều đó, buông xuống. Chúng ta phải giống như Phật dung nạp hết thấy thiện pháp trong hư không pháp giới, vậy người này liền thành Phật, chuyển phàm thành thánh.

Tiêu chuẩn của thiện và bất thiện, Phật nêu ra cho chúng ta mười điều là thập thiện nghiệp đạo. Sau khi chúng tôi cùng với quý vị học tập viên mãn Cảm Ứng Thiên thì chúng ta lại tiếp tục học tập kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tiêu chuẩn mà Phật đặt ra cho chúng ta, thế nhưng tiêu chuẩn đó cũng có gốc, nếu như bạn không biết cái gốc đó thì cho dù tu thập thiện như thế nào đi nữa cũng chỉ là phước báo trời người mà thôi, tu không viên mãn. Gốc vẫn là ý niệm, ý niệm của phạm phu là tự tư tự lợi, dùng tự tư tự lợi để đoạn thập ác tu thập thiện thì nhất định không viên mãn, cũng được quả báo, quả báo là phước báo trời người, điều này cần phải biết. Trong lịch sử Trung Quốc thì người có phước báo lớn nhất, phước báo lớn nhất trong mấy ngàn năm nay là hoàng đế Càn Long, nói về phước báo trong lịch sử Trung Quốc thì không ai có thể vượt qua ông. Đã làm hoàng đế 60 năm, lại còn làm thái thượng hoàng 4 năm, quả thật là “tôn quý là thiên tử, của cải khắp bốn biển”, trong lịch sử Trung Quốc không tìm thấy người thứ hai, ông cũng sống lâu, cho nên ông tự xưng là “lão nhân thập toàn”. Thật vậy, thập toàn là ngũ đại đồng đường, người nào có được phước báo lớn như vậy? Quý vị cần phải hiểu phước báo này là chưa bỏ đi tự tư tự lợi, tu thập thiện nghiệp có thể hưởng được phước báo lớn như vậy. Thế nhưng phải hiểu là không thể ra khỏi tam giới, không thể thoát khỏi luân hồi thì sau khi bạn hưởng hết phước này rồi, bởi đời này bạn vẫn có tạo tác tội nghiệp, tội báo này vẫn sẽ hiện tiền, thế là lục đạo luân hồi liên hình thành như vậy.

Sau khi học Phật, hiểu rõ đạo lý chân tướng sự thật này thì chúng ta không tiếp tục làm việc ngu xuẩn này nữa, đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi trở lại, hết thảy vì chánh pháp trụ lâu ở thế gian. Vì sao vậy? Bởi chỉ có chánh pháp mới có thể giác ngộ tâm của chúng sanh, có thể khiến cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, công đức này không thể nghĩ bàn. Phật và đại Bồ-tát sẽ đi làm hoàng đế Càn Long hay không? Sẽ không, vì sao vậy? Đó là hưởng phước, không thể thành tựu công đức thù thắng, công đức thù thắng là gì? Giáo hóa chúng sanh. Vì vậy Phật Bồ-tát nhất định là dùng thân phận thầy để xuất hiện ở thế gian, chúng ta tôn xưng Thích-ca Mâu-ni Phật là “bổn sư”, là thầy căn bản của chúng ta. Ngài tuyệt đối sẽ không làm chính trị, cũng tuyệt đối sẽ không làm công thương nghiệp, sẽ không làm việc này, mà toàn tâm toàn lực cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Phía trước đã nói qua với quý vị rồi, chúng sanh trong thập pháp giới đều là chúng sanh khổ nạn, vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh, trí tuệ chưa viên mãn, không tránh khỏi tạo tác tội nghiệp. Tứ thánh pháp giới cũng xem là không tề, tương tự quả vị Phật rồi, nhưng vẫn có thoái chuyển, mức độ thoái

chuyển tương đối lớn, cho nên pháp thân Bồ-tát thấy họ là “kẻ đáng thương xót”. Cho nên, hết thấy chúng sanh khổ nạn là chỉ cho thập pháp giới, chỉ cần trí tuệ bạn chưa khai mở, ở trong nhà Phật gọi trí tuệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là trí tuệ chân thật; chưa minh tâm kiến tánh thì trí tuệ đó không phải là chân thật.

Trong lục đạo, nhà Phật nói được rất rõ ràng, gọi là “thể trí biện thông”, căn bản không thừa nhận đó là trí tuệ. Tứ thánh pháp giới có trí tuệ nhưng không viên mãn, do vì vẫn chưa phá vô minh, vẫn chưa đoạn hết phân biệt, mà chỉ đoạn được chấp trước. Do đây có thể biết, nếu không đoạn chấp trước thì làm sao có trí tuệ? Chấp trước là gì? Là ngã. Vô tư vô ngã thì trí tuệ của bạn mới khai mở, chỉ cần có tư, có ngã thì trí tuệ của bạn sẽ không khai mở. Thế nên, trí tuệ khai mở hay không cũng không phải là việc của người khác, không liên quan gì đến thầy. Bạn gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, gặp được A-di-đà Phật mà không buông xuống tâm tự tư tự lợi của bạn thì bạn vẫn không khai mở trí tuệ. Không phải là nói gặp được Phật thì tôi sẽ khai mở trí tuệ, không có việc như vậy! Nếu như buông bỏ được tự tư tự lợi, hoàn toàn không còn nữa, bạn gặp được một người hạ căn thuyết pháp cho bạn thì bạn cũng sẽ khai ngộ. Thí dụ như vậy, xưa nay trong và ngoài nước rất nhiều, sự thành tựu của học trò còn vượt hơn thầy, dựa vào điều gì mà vượt hơn thầy? Dựa vào buông xuống được, thứ mà thầy buông xuống không nhiều bằng học trò. Học trò so với thầy thì buông xuống được nhiều hơn, cho nên học trò vượt trội hơn. Nếu buông xuống triệt để, buông xuống rốt ráo thì người này liền thành Phật ngay.

Chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người thế gian sanh bệnh. Sáng sớm hôm nay phía bên Thượng Hải gọi điện thoại cho tôi, nói có một đồng tu bị bệnh, thân tâm đều bất an, hỏi tôi phải làm thế nào? Vì sao không buông xuống bệnh tật, buông xuống thì không còn nữa, nếu bạn đem bệnh tật để vào trong tâm, vậy thì bạn nhận lấy nó rồi. Vị đồng tu này bị ung thư, tôi nói với anh ấy là cư sĩ Lý Mộc Nguyên mười năm trước cũng bị ung thư, các bạn đi hỏi ông xem, ông sẽ cho các bạn xem phim chụp X-quang, có hơn 30 tấm, tế bào ung thư đã chạy khắp các bộ phận trong cơ thể rồi. Bác sĩ nói với ông rằng thọ mạng của ông chỉ còn ba tháng, ông không đi chữa trị, cũng chẳng uống thuốc, niệm Phật chờ chết. Ông đến Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày làm một ngày, hết lòng nỗ lực, làm được nửa năm mà không thấy bị sao cả, đi kiểm tra lại thì thấy không còn nữa, là kỳ tích trong lịch sử y học Singapore. Hiện nay vẫn sống được mười mấy năm rồi, tinh thần và thể lực không ai có thể sánh bằng ông, tôi gọi ông là “Bồ-tát không

ngủ nghỉ”. Bạn xem, hôm trước ông trở về từ Trung Quốc, sau khi trở về thì lập tức tổ chức họp, một chút thời gian nghỉ ngơi cũng không có. Ông nói với tôi thời gian ngủ ban đêm đại khái chỉ có hai tiếng đồng hồ, toàn tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh, không vì bản thân, quên đi chính mình rồi, thế nên bệnh liền không còn nữa. Có ngã thì bạn liền có nghiệp chướng, bạn liền có nghiệp báo; vô ngã thì nghiệp báo liền không còn nữa, nghiệp cũng không còn, báo cũng không còn. Con người nếu làm được vô ngã thì việc gì cũng đều giải quyết được, cái thân thể này lưu tại thế gian là tạo phước cho chúng sanh, phục vụ cho chúng sanh. Sự việc làm thành công là chúng sanh có phước, nhưng chính mình không kể công; nếu sự việc làm không thành công là chúng sanh không có phước, chính mình cũng không có lỗi lầm, chính mình vĩnh viễn không có được mất, không có được mất thì vui vẻ biết bao. “Sự việc làm thành công rồi, công lao của tôi lớn biết bao”, vậy thì hỏng rồi, bạn có ngã, có ngã thì bạn liền có nghiệp báo. Vô ngã thì không chịu nghiệp báo, nghiệp báo không còn nữa, đây là Phật dạy cho chúng ta.

“Xem thiện”, Phật dạy chúng ta trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, phương pháp mà Bồ-tát chuyển ác thành thiện là hết sức nhấn mạnh việc “ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát”. “Xem thiện” này chính là quán sát, quán sát hết thấy thiện pháp, đừng để ý đến pháp bất thiện. Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông nói với chúng ta trong Đàn kinh: “Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian”, không thấy lỗi thế gian là xem thiện. Người thế gian có lỗi lầm không? Không có, trong hết thấy người, vật và việc đều không có lỗi lầm, lời nói này là thật, không phải giả? Đại sư Ngẫu Ích trong Linh Phong Tông Luận cũng đã nói rất nhiều. Ngài nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, chúng ta nói hết thấy người, hết thấy vật, hết thấy việc thì hai chữ “cảnh duyên” đều đã bao gồm tất cả. Ở trong đây không có thiện ác, không có tốt xấu, quả thật là thanh tịnh, là bình đẳng, “*tốt xấu khởi nơi tâm*”. Tốt xấu, thiện ác từ đâu mà có vậy? Là từ tâm chúng ta khởi lên, chúng ta cho rằng họ tốt, cho rằng họ xấu, nhưng trên thực tế không phải như vậy. Cho nên, nếu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này tốt đẹp, thế giới này là nhất chân pháp giới, thế giới này là thế giới Cực Lạc. Vốn dĩ là nhất chân pháp giới, vốn dĩ là thế giới Cực Lạc, biến thành như vậy đều là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình tác quái. Thân thể này của chúng ta vốn dĩ là thân kim cang bất hoại, vì sao lại biến thành hình dạng thế này? Là do trong tâm hoàn toàn chứa đựng tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, thị phi

nhân ngã, cho nên mới tạo thành như thế này. Người đời trước không có ai dạy bảo nên có thể thông cảm, bản thân không biết, hiện nay Phật đã nói rõ ràng như vậy, tường tận như vậy cho chúng ta. Chúng ta nghe hiểu rồi, tin tưởng rồi thì phải nên buông xuống vạn duyên, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hồi phục đời sống của nhất chân pháp giới. Bạn nói xem điều này mỹ mãn biết bao, điều này tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao! “Xem thiện” ở đây chính là Phật dạy chúng ta quán sát hết thấy thiện pháp, nhất định không được quán sát hết thấy ác pháp, quay đầu từ trên căn bản.

“Làm thiện” là hành vi, trong đời sống hằng ngày của chúng ta, khi làm việc, xử sự đối người tiếp vật đều ở trong chữ “làm” này. Mỗi ngày bạn có thể làm ba việc thiện, “ba năm” là nói về tích lũy công đức, trong ba năm “ắt được trời ban phước”, hết thấy tai họa liền tiêu trừ. Nhà Phật thường nói tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng thật sự tiêu rồi thì phước đức hiện tiền, trí tuệ hiện tiền, chúng ta cần phải học tập.

Mọi người xem đoạn cuối cùng của Cảm Ứng Thiên: *“Cho nên người cát tường, nói thiện, xem thiện, làm thiện, mỗi ngày có ba điều thiện, trong ba năm ắt được trời ban phước.”* Vừa rồi chúng ta đã nói đến câu này, chúng ta tiếp tục nói đến câu tiếp theo: *“Người hung tai, nói ác, xem ác, làm ác, mỗi ngày có ba điều ác, trong ba năm ắt bị trời giáng họa.”* Đến đây là một câu, câu cuối cùng là lời động viên: *“Vậy sao không cố gắng mà hành thiện?”*

Tổng kết cát hung họa phước là do chính bản thân mình tạo, nhất định không có chuyện quỷ thần làm chủ, cũng nhất định không phải do thượng đế, thiên đế chi phối, lại càng không liên quan gì đến Phật Bồ-tát, mà hoàn toàn là do bản thân mình tạo tác. “Ba năm” là một ngàn ngày, trong một ngàn ngày này những nghiệp đã tạo tích lũy lại sẽ hình thành quả báo rõ ràng, một ngàn ngày mà quả báo rõ ràng như vậy thì một ngàn năm sẽ thế nào đây? Cho nên, chúng ta nhìn thấy rất nhiều tôn giáo nước ngoài đều nói về ngày tận thế. Ngày tận thế là hình thành như thế nào? Là tổng kết của một ngàn năm, điều này rất đáng sợ, đặc biệt là đến cuối thế kỷ thì hiện tượng này vô cùng không tốt. Hết thấy chúng sanh, không những là bản thân chúng ta mà chúng sanh trong lục đạo, tập khí mà chúng ta tích lũy trong vô lượng kiếp đến nay quả thật là ác nhiều thiện ít. Nếu như là thiện nhiều ác ít thì chúng ta sẽ không đến thế gian này, mức độ thấp nhất là bạn ở thiên đường hoặc là tứ thánh pháp giới, đây là đạo lý tất nhiên. Phàm là ở dưới cõi người thì nhất định là ác nhiều thiện ít. Chính vì sự thật như vậy nên cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi ứng hóa ở thế gian để dạy bảo chúng ta,

những vị đại thánh đại hiền này đều dùng thân phận thầy giáo để xuất hiện ở thế gian, làm công tác dạy học. Thế nhưng, chúng ta đều biết thầy giáo dạy tốt thế nào đi nữa cũng không thể đi ngược lại chính sách giáo dục của nhà nước, cho nên công đức hộ pháp của quốc gia rất lớn.

Chúng ta xưng quân vương thời xưa ở Trung Quốc, khi nhắc đến quân vương đều xưng là cổ thánh tiên vương, xưng đế vương thì đều là bậc thánh nhân. Thánh nhân có ý nghĩa gì? Là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hết thảy lý sự nhân quả, các ngài hiểu rõ, các ngài tường tận, người như vậy được xưng là “thánh”. Cho nên chính sách giáo dục mà họ chế định có thể hoàn toàn phối hợp cùng với chư Phật Bồ-tát, chúng ta gọi là “hoằng hộ”. Những bậc thánh nhân, Phật Bồ-tát này hoằng pháp còn để vương thì hộ pháp, hộ pháp so với hoằng pháp còn quan trọng hơn. Nếu như không có những người hộ pháp này thì Phật Bồ-tát có trí tuệ thế nào đi nữa, có năng lực thế nào đi nữa cũng không thể phát huy, sức ảnh hưởng không lớn, các ngài có thể dạy được mấy người? Muốn ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng quốc gia, ảnh hưởng thế giới thì nhất định phải là người lãnh đạo thánh hiền đến hộ trì chánh pháp. Những quân vương vào thời xưa của Trung Quốc không ai mà không xem trọng giáo dục, không ai mà không hộ trì dạy học. Chính thức liệt vào chính sách quốc gia là thời Hán Võ Đế, Hán Võ Đế đem học thuyết Khổng Mạnh đặt định thành chính sách giáo dục quốc gia, đặt thành phương châm giáo dục. Sau khi đặt ra chính sách này thì kéo dài cho đến cuối thời nhà Thanh, hầu như trong hai ngàn năm, quân vương các đời đều tuân thủ theo. Tuy có thay đổi triều đại nhưng chính sách giáo dục này vĩnh viễn không thay đổi, cho nên học thuyết Khổng Mạnh nhà Nho trở thành xu hướng chính của giáo dục Trung Quốc.

Thời Hán Minh Đế thì Phật giáo truyền đến Trung Quốc. Do giáo học của Phật giáo và giáo học của Khổng Mạnh được xây dựng trên cùng một nền tảng, đó là hiếu đạo, cho nên Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc thì nhận được sự đón nhận phổ biến của triều đình và dân chúng. Đế vương đích thân chủ trì giáo dục Phật-đà, thế là giáo học của Khổng Mạnh và giáo học của Phật-đà đồng thời phát triển ở Trung Quốc. Hiệu quả của giáo học Phật giáo đã vượt qua nhà Nho, nguyên nhân ở đâu? Bởi giáo dục của nhà Nho là một bộ phận chịu sự quản lý dưới quyền của thừa tướng, gọi là Bộ giáo dục, thuộc về sự quản lý của thừa tướng, còn giáo dục của Phật giáo do đích thân đế vương quản lý. Người Trung Quốc luôn cung kính hoàng đế hơn so với thừa tướng rất nhiều, cho nên đích thân hoàng đế chủ trì thúc đẩy nên đã hiệu quả hơn giáo học của nhà Nho. Ngạn ngữ

Trung Quốc thường nói: “Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di-đà Phật”, đây là do sự hộ pháp của đế vương. Nhà Nho và Phật dạy người điều gì? Điều là dạy người hiểu rõ quan hệ giữa người với người, hiểu được thế nào là thiện, thế nào là ác, thế nào là cát, thế nào là hung, dạy bạn có trí tuệ, có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt thiện ác, phân biệt đúng sai lợi hại, là dạy chúng ta điều này.

Ngày nay, chúng ta đọc Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, giáo học của ba nhà Nho Thích Đạo đã đặt nền móng cho văn hóa Trung Quốc. Từng câu từng chữ được nói trong Cảm Ứng Thiên đều là tiêu chuẩn của cát hung họa phước. Hôm nay chúng ta học đến đây là đoạn tổng kết rồi. Chỗ này nói đến thiện và ác chính là những điều mà kinh văn phía trên nói, văn tự xem ra không quá nhiều, chỉ có hơn một ngàn bảy trăm chữ, dễ dàng thọ trì, cần phải học thuộc. Mỗi khi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm cần phải nghĩ xem có tương ưng với tiêu chuẩn thiện ác được nói trong Cảm Ứng Thiên hay không? Nếu như là ác thì không thể nghĩ, không thể nói, không thể làm; nếu như là thiện thì nên nghĩ, nên nói ra, nên thực hiện. Thế giới hiện nay loạn rồi, sau khi Mãn Thanh bị lật đổ, Dân quốc thành lập, nhưng vô cùng bất hạnh là chính sách giáo học truyền thống mấy ngàn năm của Trung Quốc cũng bị lật đổ, học theo dân chủ tự do mở cửa của người phương Tây. Dân chủ tự do mở cửa là gì? Mọi người có thể nghĩ ngợi lung tung, có thể nói xằng nói bậy, có thể làm xằng làm bậy, đây chính là dân chủ tự do mở cửa. Đó chính là điều mà hôm nay chúng ta đọc là “nói ác, xem ác, làm ác”, không chỉ là ba năm, sau khi Mãn Thanh bị lật đổ đến nay đã gần một trăm năm, sắp phải tổng tính sổ rồi. Độ tuổi này của tôi, khi còn là trẻ nhỏ thì tôi còn được tiếp xúc một chút rìa, còn có người lớn tuổi giảng nói cho chúng tôi về hiếu để trung tín, còn giảng vài câu về ngũ luân bát đức, thế nhưng sau kháng chiến thì không có người giảng nói nữa. Trước kháng chiến còn có một vài vị lớn tuổi nói những lời này, khi đó chúng tôi học tiểu học, học trung học, thầy giáo vẫn thường xuyên giảng, chúng tôi còn nghe được một chút, ngày nay ở trường học không còn nữa rồi, trong gia đình cũng không có, bị hủy diệt triệt để rồi. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói đến ngày tận thế, đây chính là dấu hiệu của ngày tận thế, có thể tránh khỏi không? Có tai họa lớn giáng xuống đầu, tai họa lớn này từ đâu đến vậy? Chính là từ “nói ác, xem ác, làm ác” của chúng ta, là từ đây mà ra. Tai nạn lớn có thể tránh khỏi hay không? Người xưa nói rất hay: hoàn toàn xem chuyển biến nơi lòng người của chúng ta. Nếu như lòng người có thể chuyển ác thành thiện thì tai

nạn này có thể hóa giải; nếu như tiếp tục không ngừng tạo ác, vậy thì tai nạn này không thể tránh khỏi.

Đại sư Ấn Quang, đây là trong truyền thuyết, đều nói lão nhân gia ngài là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai, Đại Thế Chí Bồ-tát có trí tuệ nhất. Quý vị nhắc đến Bồ-tát đều biết Văn-thù Bồ-tát biểu thị trí tuệ mà không biết đến Đại Thế Chí, Đại Thế Chí là biểu thị cho thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh. Làm sao biết được? Lão nhân gia ngài đề xướng “nhất môn thâm nhập, chuyên tu chuyên hoằng”. “Nhất môn” thì lựa chọn pháp môn nào? Pháp môn niệm Phật. Ngài dạy người “niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đó là thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh, đơn giản rõ ràng, một đao thẳng vào, cầu lấy con đường thành Phật, xưng là Đại Thế Chí. Quý vị phải ghi nhớ, Thích-ca Mâu-ni Phật trong kinh Vô Lượng Thọ tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Tay phải và tay trái của “vua trong các vị Phật” có thể kém hơn người khác sao? Vậy sao có thể gọi là “vua trong các vị Phật”? Thế nên, chúng ta có thể thể hội được Quán Âm và Thế Chí đều ở trên hết thảy các Bồ-tát. Phật là vua trong các vị Phật nên hai vị Bồ-tát này là vua trong các vị Bồ-tát, điều này chúng ta có thể tượng tượng ra được, Văn-thù và Phổ Hiền không thể sánh bằng, trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thấy Văn-thù và Phổ Hiền cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị đại sĩ này là trợ thủ của A-di-đà Phật trong việc giáo hóa chúng sanh, là thầy của thế giới Tây Phương Cực Lạc, Văn-thù và Phổ Hiền đến đó vẫn là học trò. Cho nên, nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, vậy thì tâm tôn kính của chúng ta đối với Phật Bồ-tát mới có thể sanh khởi, tâm kính ngưỡng, tâm học tập mới có thể phát ra được, mới biết được giáo huấn của các ngài quan trọng. Những gì mà hai vị Bồ-tát dạy vô cùng đơn giản, càng đơn giản thì càng không thể nghĩ bàn, càng thâm sâu uyên áo, có thể phổ độ hết thảy chúng sanh trong pháp giới.

Cho nên hai câu tổng kết này là hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, đã từ bi đến cực điểm. Câu cuối cùng: *“Vậy sao không cố gắng mà hành thiện?”* Nghĩa là tại vì sao vậy, vì sao chúng ta không khích lệ chính mình nỗ lực tu thiện, đoạn ác tu thiện, được tốt đẹp, được lợi ích là bản thân mình, không phải là người khác. Chúng ta đoạn ác tu thiện thì có phải Thái Thượng được lợi ích hay không? Không phải. Có phải Phật Bồ-tát được lợi ích hay không? Cũng không phải. Điều không liên quan đến bất kỳ ai, mà chính mình được lợi ích. Những vị đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, đối với hết thảy chúng sanh đều không có một mảy may mong cầu, đây mới gọi là thánh nhân. Bản thân chúng ta phải thường xuyên đọc tụng Cảm Ứng thiên, chúng tôi có in cuốn sách nhỏ chú giải

đơn giản về Cảm Ứng Thiên, mọi người có thể thuận tiện mang theo bên mình. Trước đây tôi ở Đài Loan, khuyến khích các đồng học, mỗi ngày tối đến đọc một lượt Cảm Ứng Thiên để làm thời khóa tối, chính là khóa tối đọc thêm Cảm Ứng Thiên. Đọc cuốn sách này và hết lòng phản tỉnh kiểm điểm, chúng ta cả ngày hôm nay, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với thiện pháp hay không? Nếu như tương ưng với thiện pháp thì thiện này của chúng ta phải duy trì, không được để mất, nếu như tương ưng với ác pháp thì nhất định phải sửa lỗi làm mới, phải sám hối, đây gọi là tu hành chân thật. Tu hành nhất định không phải là đọc kinh văn một lượt, đọc cho Phật Bồ-tát nghe, đó gọi là lừa người, việc đó không phải là tu hành chân thật. Tu hành chân thật là đối với giáo huấn của Phật Bồ-tát thật sự hiểu rõ, tin tưởng rồi, y giáo phụng hành, đây mới là tu hành chân thật, mới thật sự đạt được lợi ích, lợi ích này chính là “ắt được trời ban phước”, chính mình có lòng tin tràn đầy.

Hôm nay, trong số quý vị có rất nhiều đồng tu mới đến. Ở Singapore này có một vị cư sĩ, người thanh niên 101 tuổi, 101 tuổi nhưng rất trẻ, không già! Chúng tôi có băng ghi hình sẽ tặng cho các bạn, các bạn đều có thể mang về mà xem, tại vì sao người ta 101 tuổi mà vẫn trẻ như vậy? Thân thể và thể lực của bà, tai mắt tinh tường, phản ứng nhanh lẹ giống như người mới ba, bốn mươi tuổi vậy. Hơn 100 tuổi nhưng chưa từng sanh bệnh, nguyên nhân là gì? Là nói thiện, xem thiện, làm thiện. Bà đã làm được, bà tràn đầy lòng tin rằng ông trời sẽ bảo hộ bà, bà thường nói ông trời bảo hộ bà, không lo không buồn, không vương không mắc, hằng ngày bà còn phục vụ người nghèo khổ, mỗi ngày đều bồn ba khắp nơi, bà đã làm được rồi, không có điều gì khác. Bà có thể làm được thì mỗi người đều có thể làm được. Bản lĩnh của bà là cả đời không thấy lỗi lầm của người khác, đây là bản lĩnh của bà, bà chỉ nhìn thấy điểm tốt của người khác, bà không nhìn lỗi lầm của người khác, tâm địa thuần thiện. Khi chung sống với người khác, gặp phải chướng ngại, bà luôn là quay lại nghĩ mình không tốt, “bản thân tôi làm không tốt, vì sao lại khiến cho người khác không vui”. Xưa nay chưa từng nói người khác không tốt, đây chính là lý do mà bà đã 101 tuổi mà vẫn giữ được thân thể như người ba, bốn mươi tuổi, nguyên nhân chính ở chỗ này.

Người xưa thường nói “ưu phiền có thể khiến người già yếu”, một người nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong tâm chỉ ghi nhớ điều bất thiện của hết thảy chúng sanh thì người này sẽ già rất nhanh. Còn tâm thiện, thiện niệm, hạnh thiện thì vĩnh viễn không già. Tôi thường nói không những không già mà còn không bệnh, đây đều là sự thật. Tiếp theo sẽ thế nào? Là không chết, người

ta chết rồi sẽ đi về nơi nào, rất rõ ràng. Sau khi chết mà họ không niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc thì họ sanh lên trời. Có đồng học hỏi tôi, người giống như bà Hứa Triết nếu sanh lên trời thì sanh lên tầng trời nào? Tôi nói với mọi người, mức độ thấp nhất là bà sanh đến trời Đâu-suất. Vì sao tôi biết được bà sanh trời Đâu-suất? Vì biết đủ, trời Đâu-suất gọi là trời biết đủ, bà cái gì cũng biết đủ, chút mảy may tham cầu cũng không có, chỉ biết vì xã hội, vì người già, người bệnh, người khổ nạn mà phục vụ, bà không có ý niệm thứ hai, người thế này sanh lên trời thì nhất định sanh trời Đâu-suất, trời biết đủ. Chúng ta từ trong hành nghi cả đời của bà mà quan sát, mà phán đoán thì sẽ biết được bà sanh đến tầng nào trong sáu tầng trời Dục giới, cao hơn nhiều so với trời Tứ vương và trời Đao-lợi. Khi bà 101 tuổi mới quy y tam bảo, mới học Phật, bà quy y ở Cư Sĩ Lâm, hằng ngày niệm A-di-đà Phật, bà muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc. Người như vậy niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc thì khẳng định là thượng phẩm thượng sanh. Đây là mô phạm của chúng ta, điển hình của chúng ta, cho nên cần phải khích lệ mà làm.

Đến hôm nay chúng ta đã giảng Cảm Ứng Thiên viên mãn rồi. Lần này giảng tương đối tường tận, thế nhưng nội dung của chú giải quả thật quá phong phú, chúng ta không y theo chú giải để giảng, vì y theo chú giải giảng thì cần rất nhiều thời gian, kéo dài quá lâu, người ngày nay không có tâm nhẫn nại như vậy, cho nên hôm nay chúng ta kết thúc tại đây, giảng viên mãn rồi. Ngày mai chúng ta sẽ đổi đề tài khác, tôi và quý vị đồng học cùng nhau học tập kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta kết thúc viên mãn tại đây.